

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị,
tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động đối với trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân được quy định tại Điều 2 của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với các học viện, trường, trung tâm thuộc, trực thuộc: Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Huyện ủy, Quận ủy, Thành ủy, Thị ủy và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; các học viện, trường, trung tâm thuộc các cấp quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, công nhân viên công an nhân dân và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà nước về nhiệm vụ, kiến thức quốc phòng, an ninh (sau đây gọi chung là trường đào tạo, bồi dưỡng).

2. Các trường quy định tại khoản 1 Điều này khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục để cấp văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về giáo dục đối với chương trình giáo dục tương ứng.

3. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên khi được thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, công nhân viên công an nhân dân thì tuân thủ các quy định có liên quan của Nghị định này.

Điều 3. Vị trí của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Trường đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức chính trị là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ; Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Huyện ủy, Quận ủy, Thành ủy, Thị ủy và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trường đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước.

3. Trường đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức chính trị - xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội.

4. Trường đào tạo, bồi dưỡng của lực lượng vũ trang nhân dân là tổ chức vũ trang thuộc, trực thuộc các cấp quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Trường đào tạo, bồi dưỡng có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động khác theo mục tiêu, chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền giao; cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

b) Tổ chức nghiên cứu khoa học; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận làm cơ sở khoa học phục vụ công tác hoạch định đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tham gia giải quyết những vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương và đất nước.

c) Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

d) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đối với lực lượng vũ trang) của trường quy định theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đối với lực lượng vũ trang) trường đào tạo, bồi dưỡng quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của trường đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 5. Nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng

1. Nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đối với lực lượng vũ trang) trường đào tạo, bồi dưỡng quy định theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

2. Giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng do Hiệu trưởng (hoặc Giám đốc) trường đào tạo, bồi dưỡng lựa chọn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng hoặc tổ chức biên soạn, trình cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng thẩm định, phê duyệt.

Điều 6. Hình thức công nhận tốt nghiệp cấp học, trình độ đào tạo, hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng

1. Hiệu trưởng (hoặc Giám đốc) trường đào tạo, bồi dưỡng cấp cho người học bằng tốt nghiệp sau khi tốt nghiệp cấp học, trình độ đào tạo, chứng chỉ sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

2. Mẫu bằng tốt nghiệp và việc quản lý bằng tốt nghiệp thực hiện theo quy định tại các quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Mẫu chứng chỉ và việc quản lý chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đối với lực lượng vũ trang) trường đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quản lý chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 7. Tổ chức và hoạt động

1. Cơ cấu tổ chức của trường đào tạo, bồi dưỡng gồm: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng (hoặc Giám đốc, các Phó giám đốc) và các bộ phận chức năng, bao gồm: các khoa, các bộ môn chuyên môn; các phòng, ban tham mưu, các viện, các trung tâm; các đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đối với lực lượng vũ trang) trường đào tạo, bồi dưỡng quy định cụ thể tổ chức và số lượng người làm việc theo vị trí việc làm hoặc biên chế của trường.

Trường hợp đặc biệt, tổ chức và số lượng người làm việc theo vị trí việc làm hoặc biên chế của trường đào tạo, bồi dưỡng do Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam quy định.

2. Trường đào tạo, bồi dưỡng hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế thu chi nội bộ do Hiệu trưởng (hoặc Giám đốc) trường đào tạo, bồi dưỡng ban hành trên cơ sở quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quy hoạch mạng lưới, thành lập, giải thể trường đào tạo, bồi dưỡng

Người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đối với lực lượng vũ trang) trường đào tạo, bồi dưỡng xác định quy hoạch mạng lưới trường phù hợp với nhiệm vụ được giao và thực hiện việc thành lập, giải thể các trường thuộc, trực thuộc theo quy định của Chính phủ về thành lập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 9. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng

1. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc đội ngũ nhà giáo trong hệ thống giáo dục quốc dân, phải đảm bảo tiêu chuẩn và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Giáo dục.

2. Nhà giáo của trường đào tạo, bồi dưỡng được xét bỏ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Tài chính

1. Người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan chủ quản (đối với lực lượng vũ trang) trường đào tạo, bồi dưỡng phân bổ kinh phí hoạt động của trường đào tạo, bồi dưỡng trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan và đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

2. Trường đào tạo, bồi dưỡng tự cân đối kinh phí hoạt động từ nguồn thu sự nghiệp đối với các hoạt động khác theo nguyên tắc bù đắp đủ chi phí.

3. Chế độ thu, chi và kiểm toán thực hiện theo các quy định của Nhà nước.

Điều 11. Quản lý trường đào tạo, bồi dưỡng

Trường đào tạo, bồi dưỡng chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức và hoạt động của cơ quan cấp trên trực tiếp phù hợp với quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân các cấp nơi trường đặt trụ sở.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai kiểm tra, hướng dẫn các trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc, trực thuộc đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nghị định này; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền quản lý nhà nước của các Bộ về hoạt động của các trường đào tạo, bồi dưỡng thuộc, trực thuộc.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể nội dung báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều này và tổng hợp báo cáo Chính phủ về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, công nhân viên công an nhân dân; bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà nước về nhiệm vụ và kiến thức quốc phòng, an ninh.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2012.

2. Bộ trưởng các Bộ, người đứng đầu cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan chủ quản trường đào tạo, bồi dưỡng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hiệu trưởng (hoặc Giám đốc) các trường đào tạo, bồi dưỡng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (5b) Q. 290

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng